

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Mai

Ông Vũ Đình Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2025

Bị cáo **Trần Văn T** - sinh năm 1982 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038082012492; Nơi cư trú: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G (đã chết) và bà: Trịnh Thị H; có vợ là Bùi Thị P (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/10/2022 bị TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Năm 2007 bị TAND quận Phú Nhuận, TP . xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011 bị TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013 bị TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024, đến ngày 19/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn

Bị hại: Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình

Địa chỉ: phường V, quận C, TP .

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Vương Khánh Đ, sinh năm 1971; Vắng mặt

ĐKHKT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị

Nơi ở hiện tại: Công trường 2.1 Sungroup thuộc TDP P, P. Q, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Cao Văn H1, sinh năm 1982; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP L, P. B, TP ., tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2024, Trần Văn T, sinh năm 1982 ở Phố T, phường Q, thành phố T đi xe đạp một mình từ nhà xuống thành phố S theo đường N Trên đường đi T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi đi đến đoạn cây xăng phường Q, T rẽ sang đường đê thuộc địa phận phường Q, đến khu vực công trường đang thi công, quan sát thấy không có người trông coi, T để xe ở bờ đê rồi đi bộ vào trong khu công trường tìm tài sản trộm cắp.

Khi vào trong công trường, T thấy có một số thanh kim loại là các vật dụng phục vụ trong xây dựng, Trần Văn T đã lấy 14 thanh kim loại, gồm:

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế hình vuông, dài 59cm, kích thước đế 13cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn (chân kích của giàn giáo);

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế hình vuông dài 51cm, kích thước đế 12cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế hình vuông dài 60cm, kích thước đế dài 12cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế chữ U, hình chữ nhật, dài 53cm, kích thước đế dài 14cm, rộng 8cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế chữ U, hình chữ nhật, dài 66cm, kích thước đế 13cm, rộng 10cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế chữ U, hình chữ nhật, dài 56cm, kích thước đế dài 13.5cm, rộng 8cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 01 thanh kim loại dạng ống trụ, tròn, rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế chữ U, hình chữ nhật, dài 53cm, kích thước đế dài 13cm, rộng 12,5cm, đường kính 3,5cm. Trên thân ống có các rãnh xoắn;

- 04 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 02m, đường kính ống 3,5cm. Trên thân ống có hàn gắn các mẫu (Chân giàn giáo);

- 02 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 02m, hai đầu được ép dẹt và khoan lỗ tròn (giằng chéo giàn giáo);

- 01 thanh kim loại dạng hộp hình chữ nhật, đường kính 5cm, dài 2,5m.

Sau khi lấy được số thanh kim loại trên, T mang đến nơi đang để xe đạp rồi buộc lên xe để mang đi tiêu thụ. Khi T đang dắt xe đạp thì bị anh Cao Văn H1, sinh năm 1982 ở TDP L, P. B, Tp S, Thanh Hóa - là nhân viên Công ty TNHH B (An ninh Sungroup) phát hiện, giữ lại, cùng với lực lượng bảo vệ công trường đưa T cùng tang vật đến Công an phường Q xử lý theo quy định của pháp luật;

Theo báo cáo của anh Vương Khánh Đ, sinh năm 1971 - là quản lý của Công ty cổ phần T2: Tài sản của công ty bị mất trộm ước tính vào khoảng 2.040.000đ theo giá vật liệu mới sản xuất;

Bản kết luận định giá tài sản, số 32/KL-HĐĐG ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố S, kết luận: - 07 thanh kim loại dạng ống trụ tròn rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế hình vuông. Trên thân ống có các rãnh xoắn, thường được gọi là chân kích của giàn giáo có giá 350.000đ; - 04 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 2m, đường kính ống 3,5cm. Trên thân ống có hàn gắn các mẫu, thường được gọi là chân giàn giáo, có giá 280.000đ; - 02 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 2m, hai đầu được ép dẹt và khoan lỗ tròn, thường được gọi là giằng chéo giàn giáo, có giá 30.000đ; - 01 thanh kim loại dạng hộp hình chữ nhật, đường kính 5cm, dài 2,5m, có giá 20.000đ. Tổng: 680.000đ;

Vật chứng của vụ án gồm: 14 thanh kim loại do Trần Văn T trộm cắp là của Công ty cổ phần T2, địa chỉ: phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang thi công công trình thuộc dự án 2.1 của Tập đoàn S tại phường Q, thành phố S. Ngày 22/11/2024 Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản trên cho đại diện chủ sở hữu là anh Vương Khánh Đ, sau khi nhận lại tài sản anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì;

Đối với chiếc xe đạp mà T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là của bà Trịnh Thị H - mẹ T, bà H không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp. Ngày 25/11/2024 Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H;

Cáo trạng số 17/CTr-VKS-HS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Sầm Sơn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Trần Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại nhưng xét thấy trong quá trình điều tra người bị hại đã có bản khai đầy đủ, rõ ràng nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 10/11/2024 tại công trường thi công của tập đoàn S1, thuộc tổ dân phố P, phường Q, thành phố S, Trần Văn T (đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản) đã lợi dụng thời điểm buổi trưa, khu vực ít người qua lại và sơ hở trong công tác quản lý tài sản, đã trộm cắp của Công ty cổ phần T2 lấy: 07 thanh kim loại dạng ống trụ tròn rỗng được hàn đế bằng một mảnh kim loại dạng đế hình vuông, trên thân ống có các rãnh xoắn; 04 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 2m, đường kính ống 3,5cm; 02 thanh kim loại dạng ống tròn, dài 2m, hai đầu được ép dẹt và khoan lỗ tròn; 01 thanh kim loại dạng hộp hình chữ nhật, đường kính 5cm, dài 2,5m. Tổng giá trị tài sản là: 680.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, do lợi dụng sơ hở của bị hại nên bị cáo đã đột nhập trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang cho người dân, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nhưng là dấu hiệu định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội do đó cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2024

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên miễn xét

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc kể ngày niêm yết) bản án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng